

**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH  
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH)**

***BÁO CÁO TÀI CHÍNH***

*Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 07 tháng 01 năm 2016  
đã được kiểm toán*

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>Báo cáo của Ban Giám đốc</b>	<b>2 – 4</b>
<b>Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>5 – 6</b>
<b>Báo cáo tài chính đã được kiểm toán</b>	<b>7 – 33</b>
Bảng cân đối kế toán	7 – 9
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	11 – 12
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	13 – 33

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Phú Khánh (nay là Công ty Cổ phần Đường sắt Phú Khánh) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 07 tháng 01 năm 2016 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

### **KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY**

Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Phú Khánh tiền thân là Xí nghiệp Quản lý đường sắt Phú Khánh được thành lập theo quyết định số 879/1998/QĐ/TCCCB-LĐ ngày 17 tháng 4 năm 1998 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3706000030 ngày 21 tháng 7 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp. Xí nghiệp Quản lý đường sắt Phú Khánh được chuyển đổi thành Công ty Quản lý đường sắt Phú Khánh theo Quyết định số 734/2003/QĐ-GTVT ngày 20 tháng 3 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Công ty Quản lý đường sắt Phú Khánh được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Phú Khánh theo Quyết định 714/QĐ-ĐS ngày 29 tháng 6 năm 2010 của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4200285254 ngày 14 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Phú Khánh thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 64/QĐ-BGTVT ngày 08 tháng 01 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải. Công ty chính thức chuyển sang Công ty Cổ phần đường sắt Phú Khánh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200285254 ngày 08 tháng 01 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

Vốn điều lệ cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 07 tháng 01 năm 2016 là **9.300.196.355** đồng, vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần cấp ngày 08 tháng 01 năm 2016 là **20.000.000.000** đồng.

Hoạt động chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 07 tháng 01 năm 2016 bao gồm:

- Quản lý, khai thác, bảo trì, sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt;
- Tổ chức ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn giao thông đường sắt;
- Xây dựng, lắp đặt thiết bị các công trình giao thông đường sắt và đường bộ;
- Sản xuất và kinh doanh thiết bị, phụ kiện, kết cấu thép và bê tông chuyên ngành giao thông đường sắt, trang thiết bị dụng cụ lao động;
- Khai thác, sản xuất đá và kinh doanh các sản phẩm từ đá;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, du lịch.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 02 đường Yersin, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

### **TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Tình hình tài chính tại ngày 07 tháng 01 năm 2016 và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 07 tháng 01 năm 2016 được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 33).

**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH**  
**(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH)**  
02 Yersin, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa  
**Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)**

---

**CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Kể từ ngày 08 tháng 01 năm 2016, Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Phú Khánh chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần đường sắt Phú Khánh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200285254 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày 07 tháng 01 năm 2016 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH**

Các thành viên của Hội đồng thành viên trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Như Bình	Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2016
---------------------	---------------	--------------------------------------

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN**

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Bùi Văn Quang	Chủ tịch HĐQT	Bỏ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2016
Ông Nguyễn Như Bình	Ủy viên	Bỏ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2016
Ông Đặng Trung Thiết	Ủy viên	Bỏ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2016

**BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Các thành viên của Ban Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Như Bình	Giám đốc	
Ông Phan Văn Thuyên	Phó Giám đốc	
Ông Nguyễn Văn Hào	Phó Giám đốc	
Ông Nguyễn Đức Hợp	Phó Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Lan Anh	Kế toán trưởng	Bỏ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Đào	Trưởng phòng TCKT	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2016

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 07 tháng 01 năm 2016.

**CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;

**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH  
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH)**

02 Yersin, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

**Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)**

---

- Lập và trình bày Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định hiện hành có liên quan;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 07 tháng 01 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 07 tháng 01 năm 2016, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

*Khánh Hòa, ngày 10 tháng 05 năm 2016*

**TM. Ban Giám đốc**

**Giám đốc**



**Nguyễn Như Bình**

Số: 218. /2016/BCKT-AASCN

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Phú Khánh (nay là Công ty Cổ phần Đường sắt Phú Khánh), được lập ngày 10 tháng 05 năm 2016, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 07 tháng 01 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 07 tháng 01 năm 2016 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### *Trách nhiệm của Ban Giám đốc*

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### *Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ*

- Theo hợp đồng số 04-2015/HĐMMTB ngày 12 tháng 01 năm 2015 ký giữa Công ty với Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam về việc thuê máy nâng, gạt chèn đường 08-8GS từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 với số tiền là 2.750.901.743 đồng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng). Hai bên đã thực hiện thanh lý hợp đồng theo Biên bản thanh lý hợp đồng số 04-2015/TLHĐMMTB ngày 31 tháng 12 năm 2015 với giá trị thanh lý là 2.200.154.000 đồng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng). Trong kỳ, Công ty đã thực hiện ghi nhận vào chi phí 418.359.971 đồng, số chưa thực hiện ghi nhận vào chi phí là 1.781.794.029 đồng. Nếu thực hiện ghi nhận bổ sung chi phí này sẽ làm cho các chi tiêu trên Báo cáo kết quả kinh doanh gồm: “Giá vốn hàng bán” tăng lên với số tiền là 1.781.794.029 đồng, “Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế”, “Chi phí thuế TNDN hiện hành” và “Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp” giảm đi với số tiền lần lượt là 1.781.794.029 đồng, 384.944.045 đồng và 1.396.849.984 đồng. Các chi tiêu trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 07 tháng 01 năm 2016 gồm: “Phải trả nội bộ ngắn hạn” tăng lên với số tiền là 1.781.794.029 đồng, “Thuế và các khoản phải nộp nhà nước” và “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” giảm đi lần lượt là 384.944.045 đồng và 1.396.849.984 đồng.

#### Headquarters

29 Hoang Sa Str., Dist. 1, Hochiminh City  
Tel: (84-08) 3910 4881 \*Fax: (84-08) 3910 4880  
Email: infohcm@aascn.com.vn Web: www.aascn.com.vn

#### Branch in Hanoi

No15, Alley 640, Lang Road, Dong Da Dist., Hanoi  
Tel: (84-04) 3793 1428 \*Fax: (84-04) 3793 1429  
Email: admin@namviethn.vn

**Báo cáo kiểm toán độc lập (tiếp theo)**

---

**Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Phú Khánh (nay là Công ty Cổ phần Đường sắt Phú Khánh) tại ngày 07 tháng 01 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 07 tháng 01 năm 2016, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 10 tháng 05 năm 2016

**Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn  
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt  
Phó Giám đốc**



**Bùi Ngọc Hà**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0662-2013-152-1

**Kiểm toán viên**

**Mai Văn Công**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2920-2014-152-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 07 tháng 01 năm 2016

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	07/01/2016	01/01/2015
<b>A.</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>117.615.474.025</b>	<b>80.340.242.076</b>
<b>I.</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.01</b>	<b>6.408.556.563</b>	<b>9.663.708.369</b>
1.	Tiền	111		6.408.556.563	4.663.708.369
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	5.000.000.000
<b>II.</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>79.650.385.192</b>	<b>42.979.831.781</b>
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	62.439.799.513	39.552.891.434
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		12.230.113.934	621.857.403
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		933.473.987	1.034.526.496
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	4.046.997.758	1.770.556.448
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		-	-
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.05</b>	<b>31.106.146.015</b>	<b>27.531.739.882</b>
1.	Hàng tồn kho	141		31.106.146.015	27.531.739.882
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
<b>V.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>450.386.255</b>	<b>164.962.044</b>
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		325.586.805	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	124.799.450	164.962.044
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH**  
**(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH)**  
 02 Yersin, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa  
**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	07/01/2016	01/01/2015
<b>B.</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>15.192.830.287</b>	<b>795.769.280.409</b>
<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216		-	-
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>11.677.117.884</b>	<b>795.315.400.875</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	11.556.588.182	768.282.255.538
	- Nguyên giá	222		31.418.968.952	1.632.926.414.538
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(19.862.380.770)	(864.644.159.000)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.08	120.529.702	27.033.145.337
	- Nguyên giá	228		120.529.702	27.033.145.337
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-
<b>III.</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
1.	Nguyên giá	231		-	-
2.	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
<b>IV.</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>V.06</b>	-	<b>253.879.534</b>
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	253.879.534
<b>V.</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.02</b>	<b>200.000.000</b>	<b>200.000.000</b>
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		200.000.000	200.000.000
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.315.712.403</b>	-
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.09	3.315.712.403	-
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>132.808.304.312</b>	<b>876.109.522.485</b>

**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH**  
**(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH)**  
 02 Yersin, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa  
**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	07/01/2016	01/01/2015
<b>C.</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>111.950.690.665</b>	<b>75.987.480.718</b>
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>111.525.082.888</b>	<b>71.742.653.747</b>
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	24.113.477.961	41.432.730.287
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		5.649.422.523	4.161.045.464
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	3.562.142.568	3.018.901.034
4.	Phải trả người lao động	314		5.953.568.000	3.335.759.218
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	95.000.000	990.038.363
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		29.992.578.874	9.458.985.417
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	12.789.340.216	4.737.992.064
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.10	26.811.388.500	-
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.558.164.246	4.607.201.900
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>425.607.777</b>	<b>4.244.826.971</b>
5.	Phải trả nội bộ dài hạn	335		425.607.777	4.244.826.971
<b>D.</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>V.15</b>	<b>20.857.613.647</b>	<b>800.122.041.767</b>
<b>I.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>20.857.613.647</b>	<b>18.068.165.388</b>
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		9.300.196.355	13.845.916.757
6.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		10.665.185.899	-
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418		892.231.393	892.231.393
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		-	3.330.017.238
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		-	-
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		-	3.330.017.238
<b>II.</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>	<b>V.16</b>	<b>-</b>	<b>782.053.876.379</b>
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	782.053.876.379
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>132.808.304.312</b>	<b>876.109.522.485</b>

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 05 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc






Nguyễn Thị Lan Anh

Nguyễn Thị Lan Anh

Nguyễn Như Bình

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 07 tháng 01 năm 2016

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 07/01/2016
1.	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>VI.01</b>	<b>147.062.397.670</b>
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-
3.	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>147.062.397.670</b>
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	125.938.763.120
5.	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>21.123.634.550</b>
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	178.469.377
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	175.622.752
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		175.622.752
8.	Chi phí bán hàng	25		-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.07	19.504.247.216
10.	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>1.622.233.959</b>
11.	Thu nhập khác	31	VI.05	372.111.243
12.	Chi phí khác	32	VI.06	594.556.691
13.	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>(222.445.448)</b>
14.	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>1.399.788.511</b>
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.08	487.441.403
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-
17.	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>60</b>		<b>912.347.108</b>

Khánh Hoà, ngày 10 tháng 05 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Nguyễn Thị Lan Anh

Nguyễn Thị Lan Anh

Nguyễn Như Bình

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 07 tháng 01 năm 2016

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2015 đến 07/01/2016
<b>I.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1.	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		139.435.978.230
2.	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(59.716.138.901)
3.	Tiền chi trả cho người lao động	03		(76.016.257.028)
4.	Tiền lãi vay đã trả	04		(175.622.752)
5.	Thuế TNDN đã nộp	05		(924.818.024)
6.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		6.679.689.795
7.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(24.084.005.654)
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(14.801.174.334)</b>
<b>II.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		-
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		178.469.377
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>178.469.377</b>

**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH**  
**(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH)**  
 02 Yersin, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2015 đến 07/01/2016
<b>III.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		33.337.553.151
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		(21.970.000.000)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>11.367.553.151</b>
	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(3.255.151.806)</b>
	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>9.663.708.369</b>
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-
	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>		<b>6.408.556.563</b>

Khánh Hoà, ngày 10 tháng 05 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc






Nguyễn Thị Lan Anh

Nguyễn Thị Lan Anh

Nguyễn Như Bình

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 07 tháng 01 năm 2016

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**01. Hình thức sở hữu vốn**

Là Công ty TNHH MTV thuộc Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, Công ty chính thức chuyển sang Công ty Cổ phần từ ngày 08 tháng 01 năm 2016.

**02. Lĩnh vực kinh doanh**

Sản xuất, xây dựng, thương mại và dịch vụ.

**03. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 07 tháng 01 năm 2016 bao gồm:

- Quản lý, khai thác, bảo trì, sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt;
- Tổ chức ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn giao thông đường sắt;
- Xây dựng, lắp đặt thiết bị các công trình giao thông đường sắt và đường bộ;
- Sản xuất và kinh doanh thiết bị, phụ kiện, kết cấu thép và bê tông chuyên ngành giao thông đường sắt, trang thiết bị dụng cụ lao động;
- Khai thác, sản xuất đá và kinh doanh các sản phẩm từ đá;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, du lịch.

**04. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

**05. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh do vậy các số liệu trên Bảng Cân đối kế toán trình bày trong Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 07 tháng 01 năm 2016 so sánh được với số liệu tương ứng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

**II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**01. Kỳ kế toán**

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 07 tháng 01 năm 2016 là kỳ kế toán cuối cùng của Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Đường sắt Phú Khánh. Từ ngày 08 tháng 01 năm 2016 Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Đường sắt Phú Khánh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 4200285254 đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 08 tháng 01 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

**02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **01. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

#### **02. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **01. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó.

#### **02. Các khoản đầu tư tài chính**

##### ***Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác***

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp.

#### **03. Các khoản nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc của các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

#### **04. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

#### **05. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định**

##### ***Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình***

Tài sản cố định hữu hình, vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

***Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình***

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	15 – 37 năm
- Máy móc, thiết bị	05 – 12 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07 năm
- TSCĐ hữu hình khác	05 – 10 năm

Riêng đối với quyền sử dụng đất lâu dài không thực hiện tính khấu hao.

Đối với tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng được đánh giá lại tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa không thực hiện tính khấu hao.

**06. Nguyên tắc ghi nhận các hợp đồng hợp tác kinh doanh**

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

Đối với BCC chia lợi nhuận sau thuế

- Các bên thực hiện ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phần doanh thu, chi phí và lợi nhuận tương ứng với phần được chia theo thỏa thuận của BCC.
- Bên thực hiện kế toán của BCC có nghĩa vụ thay mặt các bên khác thực hiện nghĩa vụ của BCC với Ngân sách Nhà nước, thực hiện quyết toán thuế và phân bổ lại nghĩa vụ này cho các bên khác theo thỏa thuận của BCC.

**07. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước**

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Lợi thế kinh doanh phát sinh khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước được phân bổ dần tối đa không quá 3 năm.

**08. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:



- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### **09. Nguyên tắc ghi nhận vay**

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

#### **10. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

#### **11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Chênh lệch đánh giá lại tài sản phản ánh trên bảng cân đối kế toán là chênh lệch phát sinh từ việc đánh giá lại tài sản theo Quyết định số 2346/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Giao thông Vận tải về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hoá của Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Phú Khánh (nay là Công ty Cổ phần Đường sắt Phú Khánh) thuộc Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

#### **12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**

##### ***Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong năm.

**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH  
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH)**

02 Yersin, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

***Doanh thu hợp đồng xây dựng***

Hợp đồng xây dựng mà Công ty đang thực hiện quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện. Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm. Kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính đáng tin cậy dựa trên hồ sơ nghiệm thu thanh toán với chủ đầu tư.

***Doanh thu hoạt động tài chính***

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

**13. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán trong năm.

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với Doanh thu đã phát sinh.

**14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

Khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là chi phí đi vay vốn;

Khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

**15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

*Đơn vị tính: VND*

**01. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>07/01/2016</b>	<b>01/01/2015</b>
- Tiền mặt	47.725.650	303.510.992
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.360.830.913	4.360.197.377
- Tiền đang chuyển	-	-
- Các khoản tương đương tiền	-	5.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>6.408.556.563</b>	<b>9.663.708.369</b>

**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH**  
**(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH)**  
 02 Yersin, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**02. Các khoản đầu tư tài chính**

**a. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Đơn vị tính: VND					
	07/01/2016			01/01/2015		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
- Đầu tư vào đơn vị khác	200.000.000	200.000.000	-	200.000.000	200.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn	200.000.000	200.000.000	-	200.000.000	200.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>200.000.000</b>	<b>200.000.000</b>	<b>-</b>	<b>200.000.000</b>	<b>200.000.000</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH**  
**(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH)**  
 02 Yersin, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**03. Phải thu của khách hàng**

	07/01/2016	01/01/2015
<b>a. Phải thu của khách hàng ngắn hạn</b>	<b>62.439.799.513</b>	<b>39.552.891.434</b>
- Ban Quản lý Cơ sở hạ tầng đường sắt	-	12.228.892.000
- Ban Quản lý dự án đường sắt khu vực III	24.924.462.000	25.924.462.000
- Tổng Công ty đường sắt Việt Nam	20.890.954.298	-
- Công ty Cổ phần Công trình 793	9.649.870.000	-
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	6.974.513.215	1.399.537.434
<b>Cộng</b>	<b>62.439.799.513</b>	<b>39.552.891.434</b>

**b. Các bên liên quan**

	07/01/2016	01/01/2015
<b>Phải thu của khách hàng ngắn hạn</b>		
Ban Quản lý Cơ sở hạ tầng đường sắt	-	12.228.892.000
Ban Quản lý dự án đường sắt khu vực III	24.924.462.000	25.924.462.000
Công ty Cổ phần Tổng Công ty công trình đường sắt	-	963.899.434
XN 303 - Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3	64.108.000	64.108.000
XN 305 - Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3	117.876.000	117.876.000
Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Sài Gòn (nay là Công ty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn)	-	242.340.000
Tổng Công ty đường sắt Việt Nam	20.890.954.298	-
Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Thuận Hải (nay là Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải)	633.492.000	-
<b>Cộng</b>	<b>46.630.892.298</b>	<b>39.541.577.434</b>

**04. Các khoản phải thu khác**

	07/01/2016		01/01/2015	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Ngắn hạn</b>	<b>4.046.997.758</b>	-	<b>1.770.556.448</b>	-
- Phải thu về cổ phần hoá	-	-	-	-
- Phải thu của người lao động	1.144.852.704	-	-	-
- Tạm ứng	566.518.455	-	537.237.546	-
- Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	329.416.710	-	18.000.000	-
- Phải thu khác	2.006.209.889	-	1.215.318.902	-
+ <i>Phải thu người lao động thuế TNCN</i>	138.953.318	-	148.886.631	-
+ <i>Cước vận chuyển 500 thanh ray Dự án K1, K2</i>	264.025.000	-	-	-
+ <i>Tạm nộp bảo hiểm 6 tháng đầu năm 2015</i>	-	-	888.325.968	-
+ <i>Chênh lệch điều chỉnh giảm giá 122 thanh ray áo sử dụng 2015</i>	1.018.767.100	-	-	-
+ <i>Các khoản phải thu khác</i>	584.464.471	-	178.106.303	-
<b>Cộng</b>	<b>4.046.997.758</b>	-	<b>1.770.556.448</b>	-

**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH**  
**(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH)**  
 02 Yersin, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	07/01/2016		01/01/2015		Đơn vị tính: VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	
<b>05. Hàng tồn kho</b>					
- Nguyên liệu, vật liệu	20.162.613.750	-	19.649.941.086	-	
- Công cụ, dụng cụ	477.776.865	-	647.826.205	-	
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	10.465.755.400	-	7.213.743.265	-	
<b>Cộng</b>	<b>31.106.146.015</b>	-	<b>27.531.739.882</b>	-	
<b>06. Tài sản dở dang dài hạn</b>					
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>					
- Dự án chung cư đường sắt Nha Trang (*)					
<b>Cộng</b>					
			<b>07/01/2016</b>	<b>01/01/2015</b>	
			-	-	253.879.534
			-	-	<b>253.879.534</b>

(\*): Trong năm đã trình bày lại trên khoản mục "Hàng tồn kho" theo hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH**  
**(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH)**  
 02 Yersin, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

07. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>							
<b>Số dư đầu năm</b>		<b>1.593.069.453.586</b>	<b>28.827.026.380</b>	<b>10.538.494.992</b>	<b>202.005.182</b>	<b>289.434.398</b>	<b>1.632.926.414.538</b>
- Mua trong kỳ		-	-	-	-	-	-
- Tăng (giảm) do xác định lại giá trị doanh nghiệp		10.976.506.134	-	166.647.175	-	-	11.143.153.309
- Tăng do nhận bàn giao		224.676.021.966	-	-	-	-	224.676.021.966
- Giảm sau quyết toán dự án		(1.973.609.991)	-	-	-	-	(1.973.609.991)
- Phân loại lại tài sản		289.434.398	-	-	-	(289.434.398)	-
- Giảm do bàn giao Cổ phần hóa		(1.813.396.937.055)	(21.890.717.273)	-	-	-	(1.835.287.654.328)
- Giảm khác		(65.356.542)	-	-	-	-	(65.356.542)
<b>Số dư cuối kỳ</b>		<b>13.575.512.496</b>	<b>6.936.309.107</b>	<b>10.705.142.167</b>	<b>202.005.182</b>	-	<b>31.418.968.952</b>
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>							
<b>Số dư đầu năm</b>		<b>832.839.564.825</b>	<b>24.708.873.708</b>	<b>6.623.978.468</b>	<b>182.307.601</b>	<b>289.434.398</b>	<b>864.644.159.000</b>
- Khấu hao trong kỳ		73.333.764.899	763.769.964	634.101.704	7.500.000	-	74.739.136.567
- Tăng (giảm) do xác định lại giá trị doanh nghiệp		5.572.668.421	(677.986.151)	(1.055.198.742)	(45.803.715)	-	3.793.679.813
- Phân loại lại tài sản		289.434.398	-	-	-	(289.434.398)	-
- Giảm do bàn giao Cổ phần hóa		(903.977.637.396)	(19.336.957.214)	-	-	-	(923.314.594.610)
<b>Số dư cuối kỳ</b>		<b>8.057.795.147</b>	<b>5.457.700.307</b>	<b>6.202.881.430</b>	<b>144.003.886</b>	-	<b>19.862.380.770</b>
<b>III. Giá trị còn lại</b>							
<b>1. Tại ngày đầu năm</b>		<b>760.229.888.761</b>	<b>4.118.152.672</b>	<b>3.914.516.524</b>	<b>19.697.581</b>	-	<b>768.282.255.538</b>
<b>2. Tại ngày cuối kỳ</b>		<b>5.517.717.349</b>	<b>1.478.608.800</b>	<b>4.502.260.737</b>	<b>58.001.296</b>	-	<b>11.556.588.182</b>

**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH**  
**(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH)**  
 02 Yersin, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**08. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>		
<i>Số dư đầu năm</i>	<i>27.033.145.337</i>	<i>27.033.145.337</i>
- Mua trong kỳ	-	-
- Tăng khác	-	-
- Giảm do bàn giao Cổ phần hóa	(26.912.615.635)	(26.912.615.635)
- Giảm khác	-	-
<i>Số dư cuối kỳ</i>	<i>120.529.702</i>	<i>120.529.702</i>
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
<i>Số dư đầu năm</i>	-	-
- Khấu hao trong kỳ	-	-
- Tăng khác	-	-
- Giảm do bàn giao Cổ phần hóa	-	-
- Giảm khác	-	-
<i>Số dư cuối kỳ</i>	-	-
<b>III. Giá trị còn lại</b>		
<i>1. Tại ngày đầu năm</i>	<i>27.033.145.337</i>	<i>27.033.145.337</i>
<i>2. Tại ngày cuối kỳ</i>	<i>120.529.702</i>	<i>120.529.702</i>

**09. Chi phí trả trước**

	07/01/2016	01/01/2015
<b>Dài hạn</b>	<b>3.315.712.403</b>	-
- Giá trị lợi thế kinh doanh	3.094.913.414	-
- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ	220.798.989	-
<b>Cộng</b>	<b>3.315.712.403</b>	-

**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH  
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH)**  
02 Yersin, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Đơn vị tính: VND					
	01/01/2015		Trong kỳ		07/01/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>10. Vay và nợ thuê tài chính</b>						
<b>a. Vay ngắn hạn</b>	-	-	<b>48.781.388.500</b>	<b>21.970.000.000</b>	<b>26.811.388.500</b>	<b>26.811.388.500</b>
- <i>Vay ngân hàng</i>	-	-	<b>48.781.388.500</b>	<b>21.970.000.000</b>	<b>26.811.388.500</b>	<b>26.811.388.500</b>
+ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa (*)	-	-	48.781.388.500	21.970.000.000	26.811.388.500	26.811.388.500
<b>Cộng</b>	-	-	<b>48.781.388.500</b>	<b>21.970.000.000</b>	<b>26.811.388.500</b>	<b>26.811.388.500</b>

(\*) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 42315DN/VHM/TD ngày 27 tháng 10 năm 2015 để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với hạn mức vay là 20.000.000.000 đồng, thời hạn vay dưới 12 tháng, lãi suất vay theo từng khế ước nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản hình thành trong tương lai thuộc dự án chung cư đường sắt Nha Trang.

	Đơn vị tính: VND					
	07/01/2016		01/01/2015			
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>11. Phải trả người bán</b>						
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>24.113.477.961</b>	<b>24.113.477.961</b>	<b>41.432.730.287</b>	<b>41.432.730.287</b>	<b>41.432.730.287</b>	<b>41.432.730.287</b>
- Công ty Cổ phần Tổng Công ty Công trình đường sắt	253.956.455	253.956.455	23.250.004.492	23.250.004.492	23.250.004.492	23.250.004.492
- Xí nghiệp kinh doanh dịch vụ và xây dựng công trình đường sắt	4.940.306.629	4.940.306.629	2.867.351.507	2.867.351.507	2.867.351.507	2.867.351.507
- Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Thuận Hải (nay là Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải)	3.216.254.000	3.216.254.000	3.216.254.000	3.216.254.000	3.216.254.000	3.216.254.000
- Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Nghĩa Bình (nay là Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình)	3.118.389.000	3.118.389.000	3.118.389.000	3.118.389.000	3.118.389.000	3.118.389.000
- Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Thanh Hoá (nay là Công ty Cổ phần Đường sắt Thanh Hoá)	2.845.129.500	2.845.129.500	-	-	-	-
- Phải trả ngắn hạn cho các người bán khác	9.739.442.377	9.739.442.377	8.980.731.288	8.980.731.288	8.980.731.288	8.980.731.288
<b>Cộng</b>	<b>24.113.477.961</b>	<b>24.113.477.961</b>	<b>41.432.730.287</b>	<b>41.432.730.287</b>	<b>41.432.730.287</b>	<b>41.432.730.287</b>



**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH**  
**(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH)**  
 02 Yersin, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	07/01/2016		01/01/2015		Đơn vị tính: VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
<b>Phải trả người bán là các bên liên quan</b>					
- Công ty Cổ phần Vật tư đường sắt Sài Gòn	-	-	710.483.806	710.483.806	
- Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Thuận Hải (nay là Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải)	3.216.254.000	3.216.254.000	3.216.254.000	3.216.254.000	
- Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Nghĩa Bình (nay là Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình)	3.118.389.000	3.118.389.000	3.118.389.000	3.118.389.000	
- Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Sài Gòn (nay là Công ty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn)	306.232.000	306.232.000	548.572.000	548.572.000	
- Công ty Cổ phần Tổng Công ty Công trình Đường sắt	253.956.455	253.956.455	23.250.004.492	23.250.004.492	
- Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Hà Hải (nay là Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Hải)	52.611.529	52.611.529	52.611.529	52.611.529	
- Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Thanh Hoá (nay là Công ty Cổ phần Đường sắt Thanh Hoá)	2.845.129.500	2.845.129.500	-	-	
- Công ty TNHH MTV Đá Hoàng Mai	982.820.566	982.820.566	516.704.581	516.704.581	
- Công ty CP Vật liệu và xây dựng đường sắt phía Nam	-	-	270.336.000	270.336.000	
- XN Kinh doanh dịch vụ và Xây dựng công trình đường sắt	-	-	2.867.351.507	2.867.351.507	
<b>Cộng</b>	<b>10.775.393.050</b>	<b>10.775.393.050</b>	<b>34.550.706.915</b>	<b>34.550.706.915</b>	

**12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	01/01/2015		Trong kỳ		07/01/2016	
	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số phải thu cuối kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
- Thuế giá trị gia tăng đầu ra	-	2.192.494.314	9.482.766.151	8.645.923.394	-	3.029.337.071
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	826.406.720	487.441.403	924.818.024	-	389.030.099
- Thuế thu nhập cá nhân	164.962.044	-	40.162.594	-	124.799.450	-
- Các loại thuế khác	-	-	4.000.000	4.000.000	-	-
- Phí, lệ phí và các khoản khác	-	-	143.775.398	-	-	143.775.398
<b>Cộng</b>	<b>164.962.044</b>	<b>3.018.901.034</b>	<b>10.158.145.546</b>	<b>9.574.741.418</b>	<b>124.799.450</b>	<b>3.562.142.568</b>

**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH**  
**(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH)**  
 02 Yersin, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**13. Chi phí phải trả**

	<u>07/01/2016</u>	<u>01/01/2015</u>
<b>Ngắn hạn</b>	<b>95.000.000</b>	<b>990.038.363</b>
- Chi phí lãi vay	-	-
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định	-	990.038.363
- Chi phí phải trả khác	95.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>95.000.000</b>	<b>990.038.363</b>

**14. Các khoản phải trả, phải nộp khác**

	<u>07/01/2016</u>	<u>01/01/2015</u>
<b>Ngắn hạn</b>	<b>12.789.340.216</b>	<b>4.737.992.064</b>
- Kinh phí công đoàn	-	17.816.800
- Bảo hiểm xã hội	35.842.570	104.169.100
- Phải trả về cổ phần hoá	615.613.400	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	12.137.884.246	4.616.006.164
+ Phải trả trợ cấp thôi việc	30.107.000	383.582.600
+ Phải trả vật tư thu hồi	7.770.804.691	1.283.878.774
+ Chênh lệch giá nhượng bán vật tư thu hồi	2.784.597.803	1.658.307.375
+ Vật tư dự phòng các công trình đại tu	-	160.573.000
+ Công thu hồi vật tư	319.666.900	310.077.700
+ Các đối tượng khác	1.232.707.852	819.586.715
<b>Cộng</b>	<b>12.789.340.216</b>	<b>4.737.992.064</b>

**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH  
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH)**  
02 Yersin, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

15. Vốn chủ sở hữu					
a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu					
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
<b>Số dư đầu kỳ</b>	<b>13.845.916.757</b>	-	<b>892.231.393</b>	<b>3.330.017.238</b>	<b>18.068.165.388</b>
Tăng vốn trong năm nay (*)	-	10.665.185.899	-	-	10.665.185.899
Lãi trong kỳ	-	-	-	912.347.108	912.347.108
Tăng khác	-	-	-	-	-
Giảm do bàn giao Cổ phần hóa	(4.545.720.402)	-	-	-	(4.545.720.402)
Phân phối lợi nhuận (**)	-	-	-	(4.242.364.346)	(4.242.364.346)
Giảm khác	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>9.300.196.355</b>	<b>10.665.185.899</b>	<b>892.231.393</b>	-	<b>20.857.613.647</b>

(\*) Chênh lệch đánh giá lại tài sản tăng theo Quyết định số 2346/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Giao thông Vận tải về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hoá của Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Phú Khánh thuộc Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam.

(\*\*) Chi tiết phân phối lợi nhuận trong kỳ

	Phân phối lợi nhuận của năm 2015	Phân phối lợi nhuận của năm 2014
- Trích quỹ khen thưởng	670.008.727	1.890.063.000
- Trích quỹ phúc lợi	454.648.779	1.260.041.738
- Quỹ thưởng ban điều hành	71.786.650	179.912.500
<b>Cộng</b>	<b>1.196.444.156</b>	<b>3.330.017.238</b>

**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH**  
**(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH)**  
 02 Yersin, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	07/01/2016	Tỷ lệ	01/01/2015	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
- Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	9.300.196.355	100	13.845.916.757	100
<b>Cộng</b>	<b>9.300.196.355</b>	<b>100</b>	<b>13.845.916.757</b>	<b>100</b>

**c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Từ 01/01/2015 đến 07/01/2016
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	
+ Vốn góp đầu năm	13.845.916.757
+ Vốn góp tăng trong năm	-
+ Vốn góp giảm trong năm	4.545.720.402
+ Vốn góp cuối năm	9.300.196.355
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-
+ Lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	-
+ Lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận năm này	-

**d. Các quỹ của Công ty**

	07/01/2016	01/01/2015
- Quỹ đầu tư phát triển	892.231.393	892.231.393
<b>Cộng</b>	<b>892.231.393</b>	<b>892.231.393</b>

**16. Nguồn kinh phí hình thành tài sản cố định**

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số dư đầu năm	1.620.549.386.570	838.495.510.191	782.053.876.379
Tăng trong kỳ	222.702.411.975	72.904.736.920	1.134.102.659.086
Giảm trong kỳ	1.843.251.798.545	911.400.247.111	1.916.156.535.465
Số dư cuối kỳ	-	-	-

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Từ 01/01/2015 đến 07/01/2016
Doanh thu công ích	120.971.162.727
Doanh thu hoạt động khác	26.091.234.943
<b>Cộng</b>	<b>147.062.397.670</b>

**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH**  
**(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH)**  
 02 Yersin, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**Từ 01/01/2015**  
**đến 07/01/2016**

**Doanh thu đối với các bên liên quan**

Ban quản lý cơ sở hạ tầng đường sắt	126.791.091.180
+ Sửa chữa đường sắt	126.791.091.180
Công ty Cổ phần Quản lý đường sắt Thuận Hải	700.167.273
+ Sửa chữa máy chèn đường	700.167.273

**02. Giá vốn hàng bán**

	<b>Từ 01/01/2015</b>
	<b>đến 07/01/2016</b>
Giá vốn hoạt động công ích	101.272.514.560
Giá vốn hoạt động khác	24.666.248.560
<b>Cộng</b>	<b>125.938.763.120</b>

**03. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Từ 01/01/2015</b>
	<b>đến 07/01/2016</b>
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	178.469.377
<b>Cộng</b>	<b>178.469.377</b>

**04. Chi phí tài chính**

	<b>Từ 01/01/2015</b>
	<b>đến 07/01/2016</b>
- Lãi tiền vay	175.622.752
<b>Cộng</b>	<b>175.622.752</b>

**05. Thu nhập khác**

	<b>Từ 01/01/2015</b>
	<b>đến 07/01/2016</b>
- Thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	125.000.000
- Các khoản khác	247.111.243
<b>Cộng</b>	<b>372.111.243</b>

**06. Chi phí khác**

	<b>Từ 01/01/2015</b>
	<b>đến 07/01/2016</b>
- Truy thu thuế	46.830.940
- Xử lý bồi thường chậm tàu	6.500.000
- Các khoản bị phạt chậm nộp	236.535.079
- Các khoản khác	304.690.672
<b>Cộng</b>	<b>594.556.691</b>

**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH**  
**(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH)**  
 02 Yersin, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**07. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Từ 01/01/2015 đến 07/01/2016</b>
- Chi phí nhân viên quản lý	8.416.352.094
- Chi phí vật liệu quản lý	828.400.925
- Chi phí đồ dùng văn phòng	482.584.226
- Chi phí khấu hao TSCĐ	423.989.980
- Thuế, phí và lệ phí	55.863.255
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.379.773.046
- Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	7.917.283.690
<b>Cộng</b>	<b>19.504.247.216</b>

**08. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	<b>Từ 01/01/2015 đến 07/01/2016</b>
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	384.944.045
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	102.497.358
<b>- Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>487.441.403</b>

*(\*) Chi tiết tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm hiện hành*

	<b>Từ 01/01/2015 đến 31/12/2015</b>	<b>Từ 01/01/2016 đến 07/01/2016</b>	<b>Tổng</b>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.585.291.726	(185.503.215)	1.399.788.511
Các khoản điều chỉnh tăng	289.370.964	185.594.480	474.965.444
Các khoản điều chỉnh giảm	125.000.000	-	125.000.000
Thu nhập tính thuế TNDN	1.749.662.690	91.265	1.749.753.955
Thuế suất thuế TNDN	22%	20%	
<b>Chi phí thuế thu nhập hiện hành</b>	<b>384.925.792</b>	<b>18.253</b>	<b>384.944.045</b>

**09. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

	<b>Từ 01/01/2015 đến 07/01/2016</b>
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	36.141.897.237
- Chi phí nhân công	66.123.249.657
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.782.589.647
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	36.473.942.433
- Chi phí khác bằng tiền	8.173.343.497
<b>Cộng</b>	<b>148.695.022.471</b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Trong kỳ Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<b>Từ 01/01/2015 đến 07/01/2016</b>
Giảm vốn do trả tài sản cố định cho chủ sở hữu	4.545.720.402
<b>Cộng</b>	<b>4.545.720.402</b>

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 01. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Kể từ ngày 08 tháng 01 năm 2016, Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Phú Khánh chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần đường sắt Phú Khánh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200285254 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày 07 tháng 01 năm 2016 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

### 02. Giao dịch với các bên liên quan

#### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>
	<b>Từ 01/01/2015</b>
	<b>đến 07/01/2016</b>
Tiền lương	725.653.932
<b>Cộng</b>	<b>725.653.932</b>

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	Công ty mẹ
Ban Quản lý cơ sở hạ tầng đường sắt	Công ty thành viên của công ty mẹ
Công ty Cổ phần Quản lý đường sắt Thuận Hải	Công ty thành viên của công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vật tư đường sắt Sài Gòn	Công ty thành viên của công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Sài Gòn (nay là Công ty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn)	Công ty thành viên của công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Nghĩa Bình (nay là Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình)	Công ty thành viên của công ty mẹ
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Công trình đường sắt	Công ty thành viên của công ty mẹ
Ban Quản lý dự án đường sắt Khu vực 3	Công ty thành viên của công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Vận tải Hàng hóa đường sắt	Công ty thành viên của công ty mẹ
Công ty Cổ Phần Đầu tư Xây dựng Công trình 3	Công ty thành viên của công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Quảng Bình (nay là Công ty Cổ phần Đường sắt Quảng Bình)	Công ty thành viên của công ty mẹ
Công ty Cổ phần Công trình 6	Công ty thành viên của công ty mẹ
Ban Thường trực Đường sắt 3	Công ty thành viên của công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Đá Hoàng Mai	Công ty thành viên của công ty mẹ

**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH**  
**(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH)**  
 02 Yersin, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty CP Cơ khí Đường sắt Đà Nẵng	Công ty thành viên của công ty mẹ
Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Công đoàn Đường sắt	Công ty thành viên của công ty mẹ
Xí nghiệp Vật tư Đường sắt Phú Khánh	Công ty thành viên của công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Thông tin Tín hiệu Đường sắt Sài Gòn	Công ty thành viên của công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vật liệu và xây dựng đường sắt phía Nam	Công ty thành viên của công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Hà Hải (nay là Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Hải)	Công ty thành viên của công ty mẹ
Công ty Cổ phần XNK Vật tư thiết bị Đường sắt	Công ty thành viên của công ty mẹ
Công ty Cổ phần DV du lịch Đường sắt Hà Nội	Công ty thành viên của công ty mẹ
Cao Đẳng nghề đường sắt phía Nam	Công ty thành viên của công ty mẹ
Chi nhánh Công ty Cổ phần XNK VTTB ĐS Hải Phòng	Công ty thành viên của công ty mẹ

Ngoài các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ đã thuyết minh tại mục VI.01, các nghiệp vụ khác phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

*Đơn vị tính: VND*  
**Từ 01/01/2015**  
**đến 07/01/2016**

<b>Tổng Công ty đường sắt Việt Nam</b>	
- Trả phí quản lý theo tỷ lệ doanh thu	2.177.480.929
- Trả lãi và phí quản lý tài sản cố định	381.126.530
- Phạt chậm tàu	6.500.000
<b>Công ty Cổ phần Vật tư đường sắt Sài Gòn</b>	
- Mua hàng trong kỳ	117178000
<b>Công ty Cổ phần Tổng Công ty công trình đường sắt</b>	
- Mua hàng	458.142.232
<b>Công ty Cổ phần Vật liệu và xây dựng đường sắt phía Nam</b>	
- Mua hàng	626.688.000
<b>Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Hà Hải (nay là Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Hải)</b>	
- Sử dụng dịch vụ	47.828.663
<b>Công ty Cổ phần XNK Vật tư thiết bị Đường sắt</b>	
- Mua hàng	479.346.349
<b>Công ty TNHH MTV Vận tải Hàng hóa đường sắt Sài Gòn</b>	
- Chi phí vận chuyển đá	2.573.896.000
<b>Cao Đẳng nghề đường sắt phía Nam</b>	
- Chi phí đào tạo nghề Đường sắt	188.573.000
<b>Công ty TNHH MTV Vận tải hành khách Đường sắt Sài Gòn</b>	
- Tiền thuế đất Đà Lạt	103.506.705
<b>Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Thanh Hoá</b>	
- Sử dụng dịch vụ	4.240.733.600



**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH**  
**(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH)**  
 02 Yersin, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, ngoài các số dư đã thuyết minh tại mục V.03 và V.11, các công nợ khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>07/01/2016</u>	<u>01/01/2015</u>
<i>Đơn vị tính: VND</i>		
<b>Tổng Công ty đường sắt Việt Nam</b>		
+ Phải thu nội bộ ngắn hạn	933.473.987	1.034.526.496
<b>Công ty TNHH MTV Thông tin Tín hiệu Đường sắt Sài Gòn</b>		
+ Trả trước cho người bán	39.572.000	39.572.000
<b>Ban Quản lý dự án đường sắt Khu vực 3</b>		
+ Trả trước cho người bán	-	25.924.462.000
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<u><b>973.045.987</b></u>	<u><b>26.998.560.496</b></u>
<b>Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam</b>		
+ Phải trả nội bộ ngắn hạn	29.992.578.874	9.458.985.417
+ Phải trả nội bộ dài hạn	425.607.777	4.244.826.971
<b>Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Thuận Hải (nay là Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải)</b>		
+ Người mua trả tiền trước	-	136.692.000
<b>XN 304 - Công ty CP Đầu tư Xây dựng Công trình 3</b>		
+ Người mua trả tiền trước	32.124.000	32.124.000
<b>Phân Ban Quản lý Cơ sở hạ tầng Đường sắt khu vực 3</b>		
+ Người mua trả tiền trước	-	98.516.000
<b>Công ty TNHH MTV Vận tải hành khách Đường sắt Sài Gòn</b>		
+ Phải trả khác	-	17.829.880
<b>Công ty TNHH MTV QLĐS Quảng Nam - Đà Nẵng</b>		
+ Phải trả khác	-	178.410.000
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<u><b>30.450.310.651</b></u>	<u><b>14.167.384.268</b></u>

**03. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Bảng Cân đối kế toán cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt. Trong đó, một số nội dung được trình bày lại cho phù hợp với quy định về lập và trình bày Báo cáo tài chính theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, cụ thể:

STT	Nội dung	Số dư tại 01/01/2015 (VND)	Chỉ tiêu đã trình bày trên BCTC năm 2014		Chỉ tiêu trình bày trên BCTC từ ngày 01/01/2015 đến ngày 07/01/2016	
			Tên chỉ tiêu	Mã số	Tên chỉ tiêu	Mã số
1	Tạm ứng	537.237.546	Tài sản ngắn hạn khác	158	Phải thu ngắn hạn khác	136
2	Ký quỹ, ký cọc ngắn hạn	18.000.000	Tài sản ngắn hạn khác	158	Phải thu ngắn hạn khác	136

**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH**  
**(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH)**  
02 Yersin, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

**04. Thông tin về hoạt động liên tục**

Trong kỳ kê toán, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Khánh Hoà, ngày 10 tháng 05 năm 2016

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**



M.S.D.N: 4200285254 - C.T.  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
ĐƯỜNG SẮT  
PHÚ KHÁNH  
TP. NHA TRANG - T. KHÁNH HOÀ

**Nguyễn Thị Lan Anh**

**Nguyễn Thị Lan Anh**

**Nguyễn Như Bình**